

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định về một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình dự thảo Nghị quyết quy định về một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- **Khoản 1 Điều 27 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật** số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012, quy định về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó có Hội đồng nhân dân tỉnh đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như sau:

"1. Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phân bổ dự toán ngân sách địa phương cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Giám sát việc thực hiện pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật."

- Điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 quy định:

"1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

...

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- **Khoản 3 Điều 4 Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14** ngày 20/6/2017: “*Nhà nước có chính sách nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý, thu hút các nguồn lực thực hiện trợ giúp pháp lý*”.

- **Khoản 3 Điều 23 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC** ngày 29/6/2018: “*Thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành ở Trung ương, địa phương và thành viên Tổ giúp việc cho Hội đồng được hưởng bồi dưỡng là 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng*”.

- **Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg** ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ: “*Đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*”

- **Khoản 3 Điều 11 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg** ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định **thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng cùng cấp trước ngày 20 tháng 10 năm 2025***”.

- **Quyết định số 1280/QĐ-UBND** ngày 19/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và được xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật với chủ trương hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm, quan tâm đến đối tượng yếu thế trong xã hội; đặc biệt là việc triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13; Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới... Nhờ sự vào cuộc của hệ thống chính trị, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật và hình thành ý thức sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đối với tỉnh Kon Tum (cũ), HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đối với tỉnh Quảng Ngãi (cũ), việc chỉ đạo, hướng dẫn thực

hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu thông qua các Kế hoạch, văn bản hàng năm hoặc theo yêu cầu thực tiễn.

Thực hiện các Nghị quyết của trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính, gồm: số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; sau khi sáp nhập tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) thành tỉnh Quảng Ngãi (mới) và kết thúc hoạt động đối với chính quyền cấp huyện, sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Quảng Ngãi mới có 96 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm: 09 phường, 86 xã và 01 đặc khu*). Để bảo đảm việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ), HĐND tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành, trong đó về lĩnh vực tư pháp (*công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý*), HĐND tỉnh Quảng Ngãi (mới) đã ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 về áp dụng các nghị quyết quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum.

Bên cạnh đó, trước ngày 20/9/2025 (*ngày Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực*), các chế độ của thành viên, thư ký Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018: “Thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành ở Trung ương, địa phương và thành viên Tổ giúp việc cho Hội đồng **được hưởng bồi dưỡng là 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng**”, trong khi thành viên, thư ký của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật **chưa có quy định nào áp dụng được hưởng mức bồi dưỡng này**; vì vậy hiện nay, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh (*được thành lập trên cơ sở hợp nhất Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng*) cũng không được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định.

Nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện mới sau sáp nhập, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; nâng cao vai trò, trách nhiệm của thành viên, thư ký của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới) theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn tại địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định cụ thể một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(mới) theo đúng nội dung được quy định tại **khoản 1 Điều 27 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012; khoản 3 Điều 4 Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025**, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và các quy định khác liên quan; qua đó, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo hướng thống nhất, đồng bộ, phù hợp thực tiễn sau sáp nhập.

2. Quan điểm

- Triển khai kịp thời các chỉ đạo Trung ương và của tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý được thực hiện thông suốt, không gián đoạn;

- Việc xây dựng Nghị quyết nhằm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13; Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh, của Nhà nước trong việc quyết định một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; quyết định một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý⁽¹⁾; định hướng việc phân bổ dự toán ngân sách cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; giám sát việc thực hiện pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý;

- Nghị quyết phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và năng lực triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật và tinh thần thượng tôn pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; nâng cao hiệu quả trong việc tiếp cận pháp luật của người dân, nhất là quyền được trợ giúp pháp lý, tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

⁽¹⁾ Chỉ tiêu về xây dựng nguồn nhân lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Nâng cao hiệu quả hoạt động, vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng, độ tuổi, nghề nghiệp...

1. Mục tiêu: Đảm bảo thống nhất chung trong việc thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nội dung chính: Nghị quyết này có 04 điều, gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý

1. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, xác định rõ các nhiệm vụ, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm và vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

b) Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Phân công cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý tham gia phổ biến kiến thức pháp luật chuyên ngành theo đề nghị phối hợp của cơ quan, tổ chức, địa phương. Hằng năm, phấn đấu:

- Đạt 100% đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý thông tin, báo chí; báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; công chức làm công tác pháp chế các cơ quan, đơn vị; tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên ngành và pháp luật mới ban hành, đảm bảo tính chuyên nghiệp.

- Thực hiện ít nhất 02 đợt rà soát kiện toàn, công nhận và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; ưu tiên người tại chỗ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, có phương pháp và kỹ năng phổ biến pháp luật.

c) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng, nghề nghiệp, độ tuổi; tập trung vào các lĩnh vực pháp luật quan trọng, thiết thực với đời sống. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, kết hợp linh hoạt giữa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống (*phổ biến pháp luật trực tiếp, hội thi/cuộc thi, tài liệu pháp luật, các tranh ảnh trực*

quan sinh động, hệ thống loa truyền thanh không dây...) và hiện đại (*hội nghị trực tuyến, video, clip, trên Cổng/trang thông tin điện tử, website, nền tảng mạng xã hội...)*, trong đó, bảo đảm tỷ lệ tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng hình thức trực tuyến đạt trên 60%. Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật và xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới. Duy trì, phát huy kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Bảo đảm Nhân dân trên địa bàn được phổ biến pháp luật phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế; 100% các trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên về các lĩnh vực pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản, tập trung vào các lĩnh vực về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, an ninh mạng, quyền trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội và các nội dung cần thiết khác nhằm giáo dục nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, tạo thói quen xử sự theo pháp luật của học sinh, sinh viên.

- 100% dự thảo các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định được cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tổ chức truyền thông từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

- 100% nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh mới ban hành được phổ biến rộng rãi đến các đối tượng chịu sự tác động, điều chỉnh của văn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật về lĩnh vực hoạt động chuyên ngành và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu thực tiễn.

- 100% vụ việc liên quan đến các điểm nóng vi phạm pháp luật, khiếu kiện kéo dài, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh được phổ biến pháp luật.

- 100% người đang chấp hành hình phạt tù tại các Phân trại tạm giam khu vực; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, đặc khu; người bị phạt tù được hưởng án treo; người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống tại địa phương; người phải thi hành án dân sự được phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, xử lý vi phạm hành chính.

d) Phát huy vai trò của các cơ quan Tư pháp, Công an, Quân đội, Thi hành án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao (đảm bảo giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; hoạt động xét xử, kiểm sát; thi hành án).

đ) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đề cao vai trò chủ trì, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

e) Bảo đảm các nguồn lực trong tổ chức thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo hướng tăng tỷ lệ phù hợp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khai thác, huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng sâu rộng, thiết thực; đa dạng hóa hình thức và phương thức truyền thông về trợ giúp pháp lý như báo chí, phát thanh - truyền hình, băng tin, tờ gấp pháp luật..., bảo đảm phù hợp với đặc thù vùng miền, phong tục tập quán và trình độ dân trí của người dân. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến về quyền, nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý và trách nhiệm của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân và các đối tượng thụ hưởng.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý với các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh, nhất là việc bố trí người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án, bảo đảm kịp thời cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.

c) Tăng cường phối hợp liên ngành và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng, số lượng vụ việc tham gia tố tụng; kịp thời khen thưởng, tăng cường kiểm tra, giám sát và bảo đảm nguồn lực cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân. Theo đó, từng bước đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng, nâng cấp các nền tảng số, cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý theo hướng đồng bộ, liên thông, thống nhất. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin pháp luật, tiếp nhận và giải quyết yêu cầu trợ giúp pháp lý; từng bước số hóa quy trình, hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý thực hiện đẩy mạnh hướng dẫn cho công dân thực hiện các thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công; đồng thời, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng

kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ viên chức, góp phần hiện đại hóa hoạt động trợ giúp pháp lý, bảo đảm người dân được tiếp cận pháp luật kịp thời, thuận lợi và hiệu quả. Đưa các ứng dụng công nghệ chuyển đổi số đến với người dân như việc áp dụng mã QR Code trong hoạt động truyền thông, tổ chức Hội nghị về trợ giúp pháp lý; áp dụng số điện thoại đường dây nóng trong việc tiếp nhận vụ việc Trợ giúp pháp lý của đối tượng ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

e) Tập trung đổi mới nội dung và hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy nhu cầu của người dân làm trung tâm. Các hoạt động trợ giúp pháp lý cho các nhóm đối tượng đặc thù được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, gắn với các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Tăng cường ứng dụng các hình thức truyền thông hiện đại, trực quan, dễ tiếp cận; đẩy mạnh phổ biến trên môi trường không gian mạng và các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, các đợt Hội nghị truyền thông, tập huấn phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; lồng ghép chặt chẽ với hoạt động trợ giúp pháp lý và các phong trào, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động trợ giúp pháp lý.

3. Biện pháp tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hàng năm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; phê bình, chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm (nếu có). Nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

4. Biện pháp nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và các thành viên Hội đồng; phấn đấu đến năm 2030, 100% đơn vị hành chính cấp xã thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định rõ vị trí, nhiệm vụ và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên của Hội đồng phối hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi và thành viên Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng được hưởng bồi dưỡng là 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp quy định tại Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum, được tiếp tục thực hiện tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

(Nội dung Nghị quyết sẽ được chuẩn xác trong quá trình tham mưu, soạn thảo)

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp chuyên đề vào tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng